

**HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG. Đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc.** H.: Chính trị quốc gia, 2013, 439 tr., Vb 50741.

Việt Nam và Trung Quốc, hai nước láng giềng gần gũi cùng chung mục tiêu xây dựng CNXH, đều đang thực hiện công cuộc xây dựng, hiện đại hoá đất nước. Trong những năm qua, mặc dù thế giới có nhiều biến động sâu sắc và khó lường, song công cuộc đổi mới của Việt Nam và cải cách mở cửa của Trung Quốc đã giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, cả hai nước đều không tránh khỏi những mâu thuẫn và còn tồn tại nhiều vấn đề nổi cộm. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vừa qua cũng tác động không nhỏ đến nền kinh tế thế giới, trong đó có Việt Nam và Trung Quốc, bên ngoài là ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng, nhưng về thực chất là tác động đến mô hình tăng trưởng kinh tế.

Cuốn sách là tập hợp những bài viết của các nhà nghiên cứu lý luận, các chuyên gia đầu ngành về kinh tế của cả Việt Nam và Trung Quốc. Nội dung sách đi sâu làm rõ một số vấn đề về cơ sở lý luận của yêu cầu cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở hai nước, những đặc điểm cơ bản của quá trình này, cũng như trao đổi kinh nghiệm của mỗi nước.

*HUỆ NGUYỄN*

**PHẠM QUANG MINH. Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986-2010).** H.: Ngân hàng Thế giới, 2012, 212 tr., Vb 50707.

Với quyết định thực hiện chính sách đổi mới mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã chính thức thông qua năm 1986, chỉ trong khoảng thời gian ngắn (1986 đến nay), đất nước đã trải qua rất nhiều đổi thay từ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và đặc biệt là quan hệ đối ngoại. Từ một nước thành viên của phe XHCN, chỉ có quan hệ kinh tế với các nước trong Hội đồng Tương trợ Kinh tế (SEV) và coi quan hệ với Liên Xô là “hòn đá tảng” trong chính sách đối ngoại của mình, năm 1995 Việt Nam đã trở thành thành viên ASEAN, ASEM năm 1996, APEC năm 1998, WTO năm 2007 và Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc năm 2008.

*Làm thế nào để một nước như Việt Nam trong một thời gian ngắn lại có thể có những thay đổi ngoại mục như vậy?* Cho đến nay, vẫn có nhiều ý kiến khác nhau về nguyên nhân, nội dung và kết quả của chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam. Nội dung sách, với ba chương, sẽ góp phần làm sáng tỏ những câu hỏi trên.

Chương 1: *Nguyên nhân hình thành chính sách đối ngoại đổi mới*, tập trung phân tích những yếu tố tác động tới quá trình hình thành chính sách đối ngoại đổi mới với tư cách là nền tảng cơ sở để hiểu tại sao Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra quyết định đổi mới nói chung, chính sách đối ngoại nói riêng vào năm 1986.

Chương 2: *Quá trình hình thành và phát triển chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam 1986-2010*, trình bày một cách hệ thống từ góc độ lịch sử quá trình hình thành chính sách đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986-2010, thông qua việc phân tích nội dung cơ bản của các văn kiện của các đại hội đảng và các tài liệu khác của Đảng nhằm trả lời cho câu hỏi: chính sách đối ngoại đổi mới có những nội dung cơ bản nào, được hình thành và điều chỉnh như thế nào qua từng giai đoạn.

Chương 3: *Kết quả thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới*, tập trung đánh giá những thành tựu mà chính sách đối ngoại đổi mới Việt Nam đã thực hiện được trên cả hai phương diện nhận thức và thực tiễn. Trên cơ sở đó, rút ra một số bài học và đưa ra một số khuyến nghị góp phần thực hiện chính sách đối ngoại đổi mới hiệu quả hơn.

HÀ LINH

NGUYỄN THỊ THANH THÚY. **Hoa Kỳ với vấn đề vũ khí hạt nhân trong hơn nửa thế kỷ qua (1945-2010)**. H.: Chính trị quốc gia, 2012, 346 tr., Vb 50711.

Hoa Kỳ là nước đầu tiên chế tạo thành công vũ khí hạt nhân và sử dụng vũ khí này trong chiến tranh. Nhưng sự phản đối vũ khí hạt nhân cũng xuất hiện đầu tiên ở quốc gia này, đó là sự phản đối của các nhà khoa học Mỹ - những nhà khoa học có lương tri và trách nhiệm đối với sự tồn tại của nhân loại. Cuốn sách cung cấp cho bạn đọc những thông tin cơ bản về vấn đề vũ khí hạt nhân nói riêng và vũ khí hủy diệt hàng loạt nói chung.

Với 4 chương sách đề cập đến các vấn đề: Cơ sở của quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân thời kỳ

1945-1962 (chương 1); Hoa Kỳ với vấn đề kiểm soát và hạn chế vũ khí hạt nhân thời kỳ 1963-1976 (chương 2); Hoa Kỳ với vấn đề cắt giảm vũ khí hạt nhân chiến lược thời kỳ 1977-1991 (chương 3); Hoa Kỳ với vấn đề vũ khí hạt nhân sau Chiến tranh Lạnh (1992-2010) (chương 4), cuốn sách tập trung luận giải về cục diện thế giới và vấn đề vũ khí hạt nhân, đặc biệt là động cơ và vai trò của Hoa Kỳ trong quá trình kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân; ý nghĩa của những hiệp ước trong quá trình thương lượng về kiểm soát và cắt giảm vũ khí hạt nhân mà Hoa Kỳ đã ký kết đối với hòa bình và an ninh thế giới. Ngoài ra, cuốn sách còn đề cập đến phong trào đấu tranh chống chạy đua vũ trang, chống vũ khí hạt nhân trên thế giới; quan điểm và chính sách của Việt Nam đối với vấn đề vũ trang hạt nhân và kỹ thuật hạt nhân.

TH.

THAO NGUYỄN (tuyển chọn). **Nam Cao: Trái tim luôn thức đập với những buồn vui, đau khổ của con người**. H.: Văn hoá - Thông tin, 2013, 295 tr., Vb 50750.

Nam Cao (1917-1951) là một tài năng lớn, một cây bút hiện thực xuất sắc, ông đã góp phần quan trọng vào quá trình cách tân và hiện đại hoá nền văn xuôi quốc ngữ. Ông cũng là một trong số những nhà văn có vị trí vững vàng, ổn định và có tầm vóc trong lịch sử văn học dân tộc.

Chỉ với 15 năm cầm bút, nhà văn liệt sĩ Nam Cao đã để lại một sự nghiệp văn chương tuy không thật đồ sộ về khối lượng nhưng lại luôn ẩn chứa một sức sống khoẻ khoắn, bền lâu của một giá trị văn chương đích thực, có sức vượt lên

(xem tiếp trang 53)